

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: **6563** /UBND-NC

V/v Báo cáo tình hình thi hành
Luật ban hành văn bản quy phạm
pháp luật năm 2015

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày **07** tháng 8 năm 2018

Kính gửi:

- Sở Tư pháp ;
- Các sở, ngành, đơn vị có liên quan.

Thực hiện Công văn số 2828/BTP-VĐCXDPL ngày 01/8/2018 của Bộ Tư pháp, về việc Báo cáo kết quả theo dõi tình hình thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo như sau :

Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Công văn nói trên của Bộ Tư pháp; tham mưu, dự thảo báo cáo của UBND tỉnh để UBND tỉnh xem xét, báo cáo kết quả về Bộ Tư pháp trước ngày 25/8/2018 ./.

Nơi nhận:

- Như trên ;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành ở tỉnh;
- UBND các H, TX, TP;
- VP UBND tỉnh: Lđ VP;
- + Các P: TH, HCTC;
- + TTTHCB (để đăng tải trên Website tỉnh);
- Lưu : VT ,NCm 60.

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Tiến Dũng

BỘ TƯ PHÁP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****Số: 2828/BTP-VĐCXDPL**

V/v Báo cáo kết quả theo dõi tình hình
thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật năm 2015

*Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2018***VĂN PHÒNG TỔNG THAM MƯC** Kính gửi:

Số: 715
ĐẾN
9-8-2018

Chuyên: Thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 2701/QĐ-BTP ngày 29/12/2017 Ban hành Kế hoạch theo dõi tình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành và lĩnh vực trọng tâm của Bộ Tư pháp năm 2018; Quyết định số 297/QĐ-BTP ngày 22/02/2018 Ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trên cơ sở báo cáo về tình hình khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (Luật năm 2015), Bộ Tư pháp đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục cập nhật tình hình tổ chức, thực hiện Luật năm 2015 để xây dựng báo cáo kết quả theo dõi tình hình thi hành Luật, trong đó nêu rõ những kết quả đạt được; tồn tại, hạn chế, nguyên nhân; đề xuất phương hướng, giải pháp chủ yếu và đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (theo đề cương Báo cáo gửi kèm Công văn này).

Báo cáo đề nghị gửi về Bộ Tư pháp (Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật), số 58 - 60, Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội, ĐT: 024.62739382, đồng thời gửi bản điện tử theo địa chỉ E-mail: dttha@moj.gov.vn hoặc E-mail: nguyenthithu@moj.gov.vn trước ngày 25 tháng 8 năm 2018 để Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của Quý cơ quan.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ VĐCXDPL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG****Phan Chí Hiếu**

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Kết quả theo dõi tình hình thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 của địa phương

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH LUẬT BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT NĂM 2015

1. Những kết quả đạt được

a) Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện theo dõi tình hình thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Công tác phổ biến, tập huấn, hướng dẫn về nghiệp vụ, kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

c) Tổ chức bộ máy, biên chế, kinh phí, cơ sở vật chất bảo đảm thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

d) Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Lập Bảng tổng hợp hoạt động theo dõi thi hành pháp luật (theo mẫu quy định tại Mẫu số 1 của Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật).

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

b) Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan

- Nguyên nhân chủ quan

II. TÌNH HÌNH THI HÀNH LUẬT BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Tình hình tổ chức triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

1.1. Về tổ chức triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật

- Tình hình ban hành văn bản chỉ đạo triển khai, ban hành kế hoạch triển khai Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

1.2. Tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật

a) Tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết

- Kết quả, tiến độ rà soát văn bản quy phạm pháp luật;

- Kết quả, tiến độ ban hành văn bản.

Lập Bảng tổng hợp kết quả theo dõi tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết (theo mẫu quy định tại Mẫu số 2 của Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 10/2015/TT-BTP).

b) Tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản quy định chi tiết

Đánh giá tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản quy định chi tiết, mức độ nghiêm trọng của các văn bản trái pháp luật và hệ quả đối với xã hội.

Lập Danh mục văn bản quy định chi tiết có nội dung không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và Danh mục văn bản quy định chi tiết có nội dung không bảo đảm tính khả thi (theo mẫu quy định tại Mẫu số 3 và Mẫu số 4 của Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 10/2015/TT-BTP).

c) Đánh giá chung về tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết

- Kết quả đạt được;
- Tồn tại, hạn chế;
- Nguyên nhân.

2. Tình hình bảo đảm điều kiện cho thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

2.1. Kết quả theo dõi tính kịp thời, đầy đủ của công tác tập huấn Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Đánh giá về tính kịp thời, đầy đủ, phù hợp của công tác tập huấn Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2.2. Kết quả theo dõi tính phù hợp của tổ chức bộ máy, biên chế, kinh phí cho thi hành pháp luật

Đánh giá về sự phù hợp của tổ chức bộ máy, mức độ đáp ứng về biên chế, kinh phí bảo đảm cho việc thi hành luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2.3. Đánh giá chung tình hình bảo đảm các điều kiện (cơ sở vật chất, nguồn kinh phí, nhân lực) cho thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

- Kết quả đạt được;
- Tồn tại, hạn chế;
- Nguyên nhân.

3. Tình hình tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

3.1. Về lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

- Số lượng văn bản đã tiến hành lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.
- Những hoạt động được triển khai khi lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Việc thẩm định, thẩm tra đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.
- Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.
- Kiến nghị giải pháp khắc phục các khó khăn vướng mắc trên.

3.2. Về việc soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật

- Số lượng văn bản quy phạm pháp luật của địa phương đã được soạn thảo theo quy định của Luật năm 2015.
- Số lượng văn bản quy phạm pháp luật của địa phương đã được thẩm định theo quy định của Luật năm 2015.
- Việc tuân thủ các quy định của Luật năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành trong quá trình soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật:
- Những khó khăn, vướng mắc trong việc soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật.

- Đề xuất các giải pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc.

3.3. Về kiểm soát thủ tục hành chính trong văn bản quy phạm pháp luật

- Số lượng văn bản quy phạm pháp luật của địa phương chủ trì xây dựng hoặc ban hành theo thẩm quyền có quy định thủ tục hành chính.
- Số lượng văn bản sửa đổi, bổ sung quy phạm pháp luật của địa phương chủ trì xây dựng hoặc ban hành theo thẩm quyền có quy định thủ tục hành chính.
- Những khó khăn, vướng mắc địa phương gặp phải khi không được quy định thủ tục hành chính trong văn bản cấp mình ban hành.

- Đề xuất các giải pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc trên.
- Việc thực hiện công tác đánh giá tác động của thủ tục hành chính và việc tiếp thu, giải trình nội dung tham gia ý kiến về quy định thủ tục hành chính của cơ quan chủ trì soạn thảo.

- Việc thực hiện công tác tham gia ý kiến và thẩm định đối với quy định thủ tục hành chính trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Sở Tư pháp ở địa phương.

3.4. Về lồng ghép giới trong văn bản quy phạm pháp luật

- Số lượng văn bản quy phạm pháp luật của địa phương có lồng ghép giới.
- Quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của địa phương có lồng ghép giới.
- Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật trên.
- Đề xuất các giải pháp khắc phục các khó khăn vướng mắc.

III. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Giải pháp chủ yếu đối với công tác theo dõi tình hình thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

2. Đề xuất, kiến nghị

- a) Đối với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội
- b) Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ
- c) Đối với Bộ, ngành, địa phương
- d) Đối với Bộ Tư pháp